

Deloitte.

Bản tin Thuế

Tháng 12 năm 2014



Tài liệu in cho mục đích tham khảo, lưu hành nội bộ

Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Hướng dẫn tạm thời Luật Hải quan 2014	3
Doanh nghiệp ưu tiên	3
Thời hạn nộp tờ khai hải quan	3
Thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng xuất khẩu	4
Ban hành các Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt cho giai đoạn 2015-2018	4

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Quản lý Thuế	6
Từ 1/7/2013, không miễn tiền chậm nộp cho trường hợp quá thời hiệu xử phạt Thuế Giá trị gia tăng ("GTGT")	6
Hướng dẫn về quản lý, kê khai hóa đơn thương mại trong hoạt động xuất khẩu Chuyển nhượng dự án đã đi vào hoạt động vẫn chịu thuế GTGT	6
Tài khoản vãng lai để thanh toán hàng xuất khẩu phải được mở tại Việt Nam	7
Thuế suất thuế GTGT 5% của thiết bị, máy móc dùng trong y tế không cần thủ tục xác nhận của Bộ Y Tế	7
Hướng dẫn thống nhất về hoàn thuế GTGT khâu nhập khẩu	8
Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")	9
Chi phí vận chuyển, bốc xếp phải tính vào tổng số chi được trừ làm căn cứ tính mức khống chế 15%	9
Trả lãi vay cố tức để bổ sung vốn lưu động được tính vào chi phí được trừ	9
Khoản chi có tính chất phúc lợi năm 2014 phát sinh trước ngày 15/11/2014 vẫn là chi phí được trừ	9
Thuế Nhà thầu nước ngoài ("NTNN")	10
Hàng hóa mua bán trong kho ngoại quan vẫn thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu	10
Thuế Xuất nhập khẩu ("XNK")	11
Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	11
Bảo mật thông tin về giá khi làm thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ	11
Không hoàn thuế đối với rượu bia, thuốc lá tái xuất quá thời hạn	11
Hướng dẫn về thuế xuất khẩu hàng hóa được sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu	12
Giá chuyển nhượng trong giao dịch liên kết ("GDLK")	12
Hướng dẫn về xác định thu nhập thuần trước thuế để áp dụng phương pháp so sánh lợi nhuận	12
Chính sách về Lao động và Bảo hiểm xã hội ("LĐ&BH")	13
Một số thủ tục hành chính về sử dụng lao động nước ngoài	13
Thanh toán chi phí khám chữa bệnh Bảo hiểm Y tế ("BHYT"): không chấp nhận hóa đơn mua thuốc ghi lùi ngày	14

VĂN BẢN MỚI

Hướng dẫn tạm thời Luật Hải quan 2014

Ngày 29/12/2014, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 19046/BTC-TCHQ hướng dẫn thực hiện các quy định của Luật Hải quan số 54/2014/QH13.

Theo đó, để thực hiện thống nhất quy định của Luật Hải quan 2014, trong khi chờ Nghị định, Thông tư quy định chi tiết Luật Hải quan được ban hành, Bộ Tài chính đưa ra hướng dẫn tạm thời. Theo đó, từ ngày 1/1/2015, đối với các nội dung quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành mà không trái với các quy định của Luật Hải quan năm 2014 thì được tiếp tục áp dụng cho đến khi có văn bản thay thế. Đối với những nội dung mà quy định tại Nghị định, Thông tư hiện hành không phù hợp với quy định của Luật Hải quan năm 2014 thì thực hiện theo quy định của Luật Hải quan năm 2014.

Dưới đây là một số hướng dẫn cụ thể đáng lưu ý tại Công văn 19046:

Doanh nghiệp ưu tiên

Về chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp, thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Hải quan năm 2014. Tuy nhiên, về điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên, thực hiện theo quy định tại Thông tư 86/2013/TT-BTC.

Thời hạn nộp tờ khai hải quan

- Đối với hàng hóa xuất khẩu, người xuất khẩu nộp tờ khai, sau khi đã tập kết hàng hóa tại địa điểm đã thông báo cho cơ quan Hải quan, chậm nhất là 04 giờ trước khi phương tiện vận tải xuất cảnh; đối với hàng hóa xuất khẩu gửi bằng dịch vụ chuyển phát nhanh thì chậm nhất là 02 giờ trước khi phương tiện vận tải xuất cảnh.
- Đối với hàng hóa nhập khẩu, người nhập khẩu nộp trước ngày hàng hóa đến cửa khẩu hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hàng hóa đến cửa khẩu.

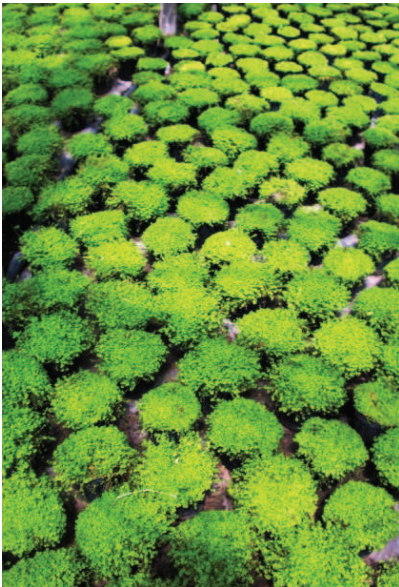


Thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng xuất khẩu

Các thủ tục này tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư 128/2013/TT-BTC và Thông tư 13/2014/TT-BTC.

Ban hành các Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt cho giai đoạn 2015-2018

Ngày 14/11/2014, Bộ Tài chính ban hành các văn bản sau:



- Thông tư số 165/2014/TT-BTC về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA);
- Thông tư số 166/2014/TT-BTC về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Trung Quốc (ACFTA);
- Thông tư số 167/2014/TT-BTC về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN – Hàn Quốc (AKFTA);
- Thông tư số 168/2014/TT-BTC về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN - Úc - Niu Di-lân (AANZFTA)
- Thông tư số 169/2014/TT-BTC về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN – Ấn Độ (AIFTA);

Theo đó, hàng hóa nhập khẩu để được áp dụng thuế suất ưu đãi phải đáp ứng đủ các điều kiện:

- Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Thông tư;
- Được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước là thành viên của các Hiệp định tương ứng;

- Được vận chuyển trực tiếp từ nước xuất khẩu đến Việt Nam; và
- Thỏa mãn các quy định về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa tương ứng.

Các Thông tư này có hiệu lực từ ngày 1/1/2015.



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Quản lý Thuế

Từ 1/7/2013, không miễn tiền chậm nộp cho trường hợp quá thời hiệu xử phạt

Ngày 22/12/2011, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 17428/BTC-TCHQ trên cơ sở ý kiến tham gia của Thanh tra Chính Phủ, Kiểm toán Nhà nước, Bộ Tư pháp, trong đó có nội dung hướng dẫn doanh nghiệp không phải nộp tiền chậm nộp khi đã hết thời hiệu xử phạt.

Tuy nhiên, căn cứ quy định tại khoản 35 điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý Thuế số 21/2012/QH13, ngày 22/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 18615/BTC-TCHQ hướng dẫn lại, từ ngày 1/7/2013, doanh nghiệp sẽ vẫn bị truy thu tiền chậm nộp trong thời hạn 10 năm trở về trước kể từ thời điểm phát hiện ra vi phạm.



Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Hướng dẫn về quản lý, kê khai hóa đơn thương mại trong hoạt động xuất khẩu

Để thống nhất cách hiểu và áp dụng hóa đơn thương mại quy định tại các Thông tư số 39/2014/TT-BTC, Thông tư 119/2014/TT-BTC, Thông tư 219/2013/TT-BTC, Thông tư 215/2013/TT-BTC; ngày 12/11/2014 Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 5006/TCT-CS hướng dẫn như sau:

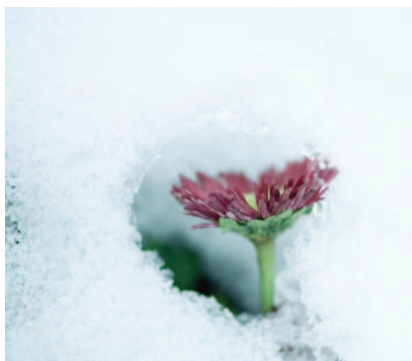
- Hóa đơn thương mại dùng trong hoạt động xuất khẩu không phải thông báo phát hành với cơ quan Thuế;
- Người nộp thuế kê khai hóa đơn thương mại trên bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra, mẫu số 01-1/GTGT, chỉ tiêu “Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 0%”;
- Việc cưỡng chế về thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng theo quy định tại Thông tư 215/2013/TT-BTC chỉ bao gồm các hóa đơn hướng dẫn tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính, không bao gồm hóa đơn thương mại.

Chuyển nhượng dự án đã đi vào hoạt động vẫn chịu thuế GTGT

Ngày 23/12/2014, cục Thuế thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn số 64431/CT-HTr trả lời về chính sách thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng dự án.

Theo đó, trường hợp tại thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư, nếu dự án vẫn đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động, và bên nhận chuyển nhượng tiếp tục thực hiện dự án để sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ chịu thuế GTGT thì không phải kê khai tính nộp thuế GTGT trên giá chuyển nhượng.

Trường hợp dự án chuyển nhượng đã hoàn thành bàn giao thì doanh nghiệp phải kê khai tính nộp thuế GTGT.



Tài khoản vãng lai để thanh toán hàng xuất khẩu phải được mở tại Việt Nam

Hướng dẫn về điều kiện để được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, ngày 26/12/2014, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 15295/TCHQ-TXNK. Theo đó, trường hợp phía nước ngoài thanh toán tiền hàng xuất khẩu từ tài khoản tiền gửi vãng lai thì cũng được coi là thanh toán qua ngân hàng. Tuy nhiên, tài khoản tiền gửi vãng lai này phải được mở tại Việt Nam, không chấp nhận tài khoản mở tại các nước khác.

Thuế suất thuế GTGT 5% của thiết bị, máy móc dùng trong y tế không cần thủ tục xác nhận của Bộ Y Tế

Về thuế GTGT của thiết bị, máy móc dùng trong y tế, hiện có hai văn bản đang đồng thời được áp dụng với hướng dẫn khác nhau:

- Khoản 11 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định thuế suất thuế GTGT 5% cho thiết bị, dụng cụ y tế và các dụng cụ, thiết bị chuyên dùng cho y tế khác theo xác nhận của Bộ Y tế.

- Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 5 Điều 4 Thông tư số 83/2014/TT-BTC ngày 26/6/2014 của Bộ Tài chính thì các thiết bị, dụng cụ y tế và thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho y tế khác thực hiện theo quy định tại Biểu thuế giá trị gia tăng ban hành kèm theo Thông tư 83. Theo đó, không còn thủ tục xác nhận của Bộ Y tế để được áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%.
- Hàng nhập khẩu phải tái xuất trả lại chủ hàng nước ngoài, tái xuất sang nước thứ ba hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan;
- Hàng xuất khẩu phải tái nhập trở lại trước ngày 1/9/2014 và đã nộp thuế GTGT khi tái nhập (từ 1/9/2014, hàng xuất khẩu phải tái nhập thuộc diện miễn nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu, khoản 1 Điều 3 Thông tư 119/2014/TT-BTC);

Để làm rõ vấn đề này, Tổng cục Hải quan đã có Công văn số 15096/TCHQ-TXNK ngày 19/12/2014 hướng dẫn thống nhất áp dụng theo quy định tại Thông tư 83, tức không cần thủ tục xác nhận của Bộ Y Tế dựa trên nguyên tắc tại khoản 3 Điều 83 Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.

Hướng dẫn thống nhất về hoàn thuế GTGT khâu nhập khẩu

Ngày 16/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 18304/BTC-TCHQ hướng dẫn thống nhất về đối tượng và trình tự, thủ tục hoàn thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp nhằm, nộp thừa. Theo đó, hàng nhập khẩu được hoàn thuế GTGT nộp nhằm, nộp thừa trong 04 trường hợp gồm:

- Hàng nhập khẩu có tiền thuế đã nộp lớn hơn tiền thuế phải nộp đối với từng loại thuế trong thời hạn 10 năm, kể từ ngày nộp;
- Hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu Sản xuất Xuất khẩu (“SXXK”) quá thời hạn 275 ngày chưa có sản phẩm xuất khẩu, đã nộp thuế GTGT, được hoàn thuế sau khi xuất khẩu sản phẩm;

Thủ tục hoàn trả thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp nhằm, nộp thừa được thực hiện đồng thời với việc hoàn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định 83/2013/NĐ-CP và khoản 3 Điều 26 Thông tư số 128/2013/TT-BTC. Cơ quan Hải quan có thẩm quyền hoàn trả tiền thuế GTGT nộp nhằm, nộp thừa khâu nhập khẩu kể từ ngày 1/1/2014 (thời điểm Thông tư số 150/2013/TT-BTC có hiệu lực). Trường hợp cơ quan Hải quan đã xác nhận số thuế GTGT nộp nhằm, nộp thừa khâu nhập khẩu và doanh nghiệp đã kê khai, khấu trừ, hoàn thuế với cơ quan Thuế, thì không xử lý điều chỉnh khấu trừ và thu hồi hoàn thuế.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Chi phí vận chuyển, bốc xếp phải tính vào tổng số chi được trừ làm căn cứ tính mức khống chế 15%

Theo quy định tại Thông tư 78/2014/TT-BTC, đối với hoạt động thương mại, tổng số chi được trừ làm căn cứ tính mức khống chế 15% đối với chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới..., chỉ loại trừ giá mua hàng hoá, là giá ghi trên hóa đơn mua hàng.

Theo đó, ngày 15/12/2014 Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 5573/TCT-CS trong đó nêu rõ, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản và các chi phí khác có liên quan trong quá trình mua hàng vẫn phải tính vào tổng số chi này.

Trả lãi vay cổ tức để bổ sung vốn lưu động được tính vào chi phí được trừ

Theo hướng dẫn tại Công văn số 10152/CT-TTHT ngày 25/11/2014 của cục Thuế TP. HCM, trường hợp theo thỏa thuận với các nhà đầu tư, Công ty được phép chậm trả cổ tức để bổ sung vốn lưu động nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD và phải trả lãi, thì đây là một hình thức vay lãi cổ tức để bổ sung vốn lưu động.

Nếu tính đến thời điểm vay lãi cổ tức, các nhà đầu tư đã góp đủ vốn theo giấy phép thì Công ty căn cứ vào hợp đồng vay (hoặc văn bản thỏa thuận vay) và chứng từ thanh toán để tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

Khi thanh toán tiền lãi cho nhà đầu tư nước ngoài, Công ty phải khấu trừ nộp thay thuế nhà thầu cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Khoản chi có tính chất phúc lợi năm 2014 phát sinh trước ngày 15/11/2014 vẫn là chi phí được trừ

Theo quy định tại Điều 1 Chương 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Thuế TNDN, khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động với số chi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế sẽ là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong năm của doanh nghiệp. Quy định này có hiệu lực cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2014.



Trường hợp Công ty trong năm 2014 (kể cả khoản chi trước ngày 15/11/2014) có chi các khoản phúc lợi cho người lao động của Công ty thì vẫn được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN của kỳ tính thuế năm 2014 theo hướng dẫn trên. Các khoản chi phúc lợi nếu xác định rõ đối tượng cá nhân được hưởng thì phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

Trên đây là hướng dẫn tại Công văn số 10007/CT-TTHT ngày 20/11/2014 của cục Thuế TP. Hồ Chí Minh.

Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

Hàng hóa mua bán trong kho ngoại quan vẫn thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu

Ngày 19/12/2014, Tổng cục Hải quan có Công văn số 15075/TCHQ-GSQL gửi Tổng cục Thuế đưa ra quan điểm của Tổng cục Hải quan về việc xác định nghĩa vụ thuế nhà thầu đối với hoạt động mua, bán hàng hóa thông qua kho ngoại quan. Theo trao đổi tại Công văn này, kho ngoại quan tuy là khu phi thuế quan có mối quan hệ xuất nhập khẩu với bên ngoài nhưng trên thực tế vẫn thuộc lãnh thổ Việt Nam. Do đó, trường hợp chủ hàng nước ngoài có hoạt động mua, bán hàng hóa trong kho ngoại quan - thu được lợi ích từ hoạt động phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam, theo quan điểm của Tổng cục Hải quan, sẽ được coi là có thu nhập tại Việt Nam và phải chịu thuế NTNN.



Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)

Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất

Ngày 19/12/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 73/2014/QĐ-TTg quy định Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, cụ thể bao gồm 36 loại phế liệu. Mã HS và tên phế liệu trong Danh mục này được sử dụng theo Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành tại Thông tư 164/2013/TT-BTC.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 5/2/2015 và không áp dụng đối với các hoạt động Tạm nhập – Tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh phế liệu qua lãnh thổ Việt Nam.

Bảo mật thông tin về giá khi làm thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ

Ngày 30/12/2014, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 15423/TCHQ-GSQL trả lời vướng mắc về việc làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa XNK tại chỗ sẽ làm lộ thông tin và giá với bên thứ ba.



Theo hướng dẫn tại Công văn, khi hoàn thành thủ tục xuất khẩu tại chỗ, Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục xuất khẩu tại chỗ có trách nhiệm Thông báo cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu tại chỗ và nội dung thông báo này là giữa cơ quan hải quan nơi làm thủ tục xuất và thủ tục nhập, không yêu cầu Công ty phải lập và gửi cho bên nhập khẩu.

Trường hợp Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu chưa nhận được thông báo của Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục xuất khẩu gửi đến nói trên thì vẫn phải thực hiện làm thủ tục nhập khẩu cho doanh nghiệp dựa trên thông tin trên tờ khai xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục.

Theo đó, Công văn này khẳng định việc thông tin về giá sẽ vẫn được bảo mật cho doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hải quan xuất nhập khẩu tại chỗ theo Thông tư 128/2013/TT-BTC và Thông tư 22/2014/TT-BTC.

Không hoàn thuế đối với rượu bia, thuốc lá tái xuất quá thời hạn

Để phòng ngừa tình trạng buôn lậu và gian lận thương mại, Bộ Tài chính yêu cầu các cục Hải quan tỉnh, thành phố không tiến hành hoàn thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng rượu bia, thuốc lá và gỗ tạm nhập nhưng tái xuất quá thời hạn 365 ngày.

Đối với trường hợp tái xuất trong thời hạn 365 ngày, các mặt hàng này sẽ được hoàn thuế nhưng cơ quan Hải quan phải thực hiện kiểm tra thực tế 100% lô hàng khi nhập khẩu và kiểm tra thực tế 100% lô hàng khi tái xuất, xác nhận đầy đủ, chính xác về thủ tục, hồ sơ hải quan theo quy định. Cơ quan Thuế, cơ quan Hải quan khi thực hiện thủ tục hoàn thuế phải kiểm tra đầy đủ điều kiện hoàn thuế, thủ tục, hồ sơ, chứng từ có liên quan.

Trên đây là nội dung Công văn số 19128/BTC-TCHQ ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính.

Hướng dẫn về thuế xuất khẩu hàng hóa được sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu

Theo quy định tại Điều 37, Điều 112 Thông tư số 128/2013/TT-BTC, hàng hóa xuất khẩu chế biến từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu được hoàn thuế nhập khẩu nguyên liệu đồng thời không phải nộp thuế xuất khẩu. Tuy nhiên, doanh nghiệp phải thông báo định mức trước hoặc cùng thời điểm đăng ký tờ khai xuất khẩu lô hàng đầu tiên. Trường hợp đăng ký muộn hơn hoặc không đăng ký định mức thì không đủ điều kiện xét không thu thuế xuất khẩu.

Trên đây là hướng dẫn tại Công văn số 14888/TCHQ-TXNK ngày 15/12/2014 của Tổng cục Hải quan.

Giá chuyển nhượng trong giao dịch liên kết (“GDLK”)

Hướng dẫn về xác định thu nhập thuần trước thuế để áp dụng phương pháp so sánh lợi nhuận

Theo Công văn số 5545/TCT-CC ngày 11/12/2014 của Tổng cục Thuế, lợi nhuận thuần trước thuế TNDN để áp dụng phương pháp so sánh lợi nhuận nên được loại trừ hoạt động tài chính và hoạt động khác để loại trừ các khác biệt trọng yếu tác động đến tỷ suất sinh lời của doanh nghiệp.

Việc điều chỉnh tùy thuộc vào đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vì trong thực tế, rất khó có thể tìm ra doanh nghiệp độc lập tương đồng về tác động của hoạt động tài chính và hoạt động khác tác động lên hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cũng theo Công văn số 5545/TCT-CC ngày 11/12/2014 của Tổng cục Thuế, khoản vay để xác định quan hệ liên kết trong quan hệ cho vay và bảo lãnh vốn là khoản vay thực tế phát sinh, không phải khoản vay danh nghĩa (hạn mức vay trên hợp đồng vay).

Chính sách về Lao động và Bảo hiểm xã hội (“LĐ&BH”)

Một số thủ tục hành chính về sử dụng lao động nước ngoài

Ngày 24/12/2014 Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 1694/QĐ-LĐTBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Quyết định này công bố và hướng dẫn về các thủ tục hành chính liên quan đến lao động nước ngoài, bao gồm:

- Cấp giấy phép làm việc trong kỳ nghỉ cho công dân New Zealand;
- Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động;

- Báo cáo nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài;
- Báo cáo thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài;
- Đề nghị tuyển lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển lao động nước ngoài;
- Đề nghị xác nhận chưa đăng ký thất nghiệp;
- Đề nghị không hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Quyết định 1694 có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Thanh toán chi phí khám chữa bệnh Bảo hiểm Y tế (“BHYT”): không chấp nhận hóa đơn mua thuốc ghi lùi ngày

Theo quy định tại Điều 19 Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC, hồ sơ đề nghị thanh toán trực tiếp chi phí khám, chữa bệnh BHYT bắt buộc phải có các chứng từ hợp lệ sau: đơn thuốc, sổ y bạ, hóa đơn mua thuốc, hóa đơn thu viện phí và các chứng từ có liên quan khác. Đối với hóa đơn mua thuốc phải ghi đúng ngày bên bán cung cấp thuốc cho bên mua; không chấp nhận trường hợp hóa đơn ghi lùi ngày mua thuốc.

Tại Điều 16 của Thông tư này có giải thích chi tiết về ngày lập hóa đơn đối với cung ứng hàng hóa, dịch vụ; theo đó, ngày, tháng, năm ghi trên hóa đơn mua thuốc phải là ngày, tháng, năm mà người bán hàng cung cấp thuốc cho người mua. Vì vậy, những đơn thuốc đã mua ở thời điểm trước, sau đó bổ sung hóa đơn mua hàng ghi ngày, tháng, năm hiện tại là không đúng quy định của Bộ Tài chính nêu trên. Cơ quan Bảo hiểm xã hội không có cơ sở để thanh toán đối với các hóa đơn, chứng từ không đúng quy định.

Trên đây là hướng dẫn tại Công văn số 4644/BHXH-CSYT ngày 1/12/2014 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về hóa đơn thanh toán trực tiếp chi phí khám chữa bệnh BHYT.



Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
dịch vụ Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
hoangphan@deloitte.com

Dion Thái Phương

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
dthai@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square
22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn và giải pháp tài chính doanh nghiệp cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và các dịch vụ chất lượng vượt trội, cung cấp tới các khách hàng những hiểu biết cần thiết để giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp nhất. Deloitte có hơn 210.000 chuyên gia tư vấn cam kết cung cấp các giải pháp tối ưu đến khách hàng.

Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 270 Partners và 6.300 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 24 văn phòng, các công ty con và công ty liên kết của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán tới các doanh nghiệp trong toàn khu vực.

Các dịch vụ được cung cấp thông qua các văn phòng ở các nước thành viên, công ty con và công ty liên kết. Những công ty này là những pháp nhân riêng biệt.

Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty Tư vấn và Kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được thành lập cách đây hơn 20 năm và là một phần của mạng lưới Deloitte toàn cầu, một trong những hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với hơn 700 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp, Tư vấn Quản trị Kinh doanh và các vấn đề quốc gia, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.